

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An	1	1	5		Chen	
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An	2	1	5		B	
3	003	25TQ1D_01	Trần Quốc An	3	1	5		An	
4	004	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An	4	1	6,5		An	
5	005	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh	5	1	7		Anh	
6	006	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh	6	1	5,5		Anh	
7	007	25TQ1D_03	Lê Tuấn Anh	7	1	4		Anh	
8	008	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh	8	1	5,5		Anh	
9	009	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh	9	1	5		Anh	
10	010	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh	10	1	5		Anh	
11	011	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh	11	1	5		Anh	
12	012	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh	12	1	5,5		Anh	
13	013	25TQ1B_05	Trần Đức Anh	13	1	4		Anh	
14	014	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc	14	1	5		Bắc	
15	015	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo	15	1	2		Bao	
16	016	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo	16	1	4		Bao	
17	017	25TQ1F_02	Nguyễn Đào Chí Bảo	17	1	5,5		Bao	
18	018	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo	18	1	7		Bao	Vàng
19	019	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo	19	1	7		Bao	
20	020	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo	20	1	5,5		Bao	
21	021	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo	21	1	5,5		Bao	
22	022	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo	22	1	3		Bao	
23	023	25TQ1D_06	Đinh Phạm Thanh Bình	23	1	4		Bao	
24	024	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương	24	1	7		Bao	
25	025	25TQ1B_07	Lương Thành Công Cường	25	1	4		Bao	
26	026	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường	26	1	2		Bao	
27	027	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường	27	1	3,5		Bao	
28	028	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường	28	1	5,5		Bao	
29	029	25TQ1A_05	Trần Chí Cường	29	1	3,5		Bao	
30	030	25TQ1D_08	Võ Duy Cường	30	1	5		Bao	
31	031	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng	31	1	5,5		Bao	
32	032	25TQ1C_06	Nguyễn Nhựt Đăng	32	1	5		Bao	

Tổng số: 32

Số sinh viên có mặt: 31.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 31.

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	033	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng	32	1	2,5			
2	034	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh	33	1	4			
3	035	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh	34	1	5			
4	036	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt	35	1	5			
5	037	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt	36	1	0,1			
6	038	25TQ1E_10	Thạch Bunc Davy	37	1	3,5			
7	039	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền	38	1	3			
8	040	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức	39	1	5			
9	041	25TQ1B_11	Nay Dung	40	1	4			
10	042	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng	41	1	2,5			
11	043	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được	42	1	0,1			
12	044	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương	43	1	1,5			
13	045	25TQ1C_05	Nguyễn Danh Dương	44	1	3			
14	046	25TQ1B_12	Phùng Dương	45	1	2,3			
15	047	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy	46	1	3,3			
16	048	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy	47	1	5			
17	049	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy	48	1	1,5			
18	050	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy	49	1	3			
19	051	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy	50	1	3,3			
20	052	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy	51	1	3,5			
21	053	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy	52	1	3,3			
22	054	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy	53	1	4			
23	055	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy	54	1	2,8			
24	056	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào	55	1	6,3			
25	057	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào	56	1	6,5			
26	058	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào	57	1	2			
27	059	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào	58	1	3			
28	060	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào	59	1	5			
29	061	25TQ1B_17	Võ Anh Hào	60	1	6,8			
30	062	25TQ1F_12	Lê Văn Hào	61	1	2			
31	063	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu	62	1	5,3			
32	064	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền	63	1	3,3			

Tổng số: 32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: 32

Số bài thi: 32

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	065	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu	64	1	4,3			
2	066	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu	65	1	0,5			
3	067	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt Hòa	66	1	2,5			
4	068	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài	67	1	2			
5	069	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng	68	1	4			
6	070	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng	69	1	4,5			
7	071	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng	70	1	3,5			
8	072	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân	71	1	3			
9	073	25TQ1B_23	Đào Duy Hùng	72	1	3,5			
10	074	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng	73	1	4			
11	075	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy	74	1	4,5			
12	076	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng Huy	75	1	3,8			
13	077	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc Huy	76	1	4,5			
14	078	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy	77	1	2			
15	079	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh	78	1	3,5			
16	080	25TQ1B_22	Lý Huỳnh	79	1	3,3			
17	081	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huỳnh	80	1	5			
18	082	25TQ1A_10	Bạch Hoàng Kha	81	1	3,3			
19	083	25TQ1A_11	Đào Minh Kha	82	1	2			
20	084	25TQ1B_24	Đỗ Văn Kha	83	1	4			
21	085	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha	84	1	3,5			
22	086	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha	85	1	3			
23	087	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải	86	1	4			
24	088	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang	87	1	4			
25	089	25TQ1B_25	Nguyễn Công Khang	88	1	6			
26	090	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang	89	1	3			
27	091	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc Khang	90	1	6			
28	092	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang	91	1	8			
29	093	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang	92	1	4			
30	094	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vĩnh Khang	93	1	6			
31	095	25TQ1F_16	Võ Duy Khang	94	1	6			
32	096	25TQ1E_21	Võ Duy Khang	95	1	5			

Tổng số: 32

Số sinh viên có mặt: 32.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 3.2.

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	097	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng	96	1	5		Kháng	
2	098	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh	97	1	7		Khánh	
3	099	25TQ1A_12	Nguyễn Duy Khánh	98	1	5		Khánh	
4	100	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa	99	1	6		Khoa	
5	101	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa	100	1	5		A Khoa	
6	102	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	101	1	3		Ngô	
7	103	25TQ1F_17	Vô Anh Khoa	102	1	4		Anh	
8	104	25TQ1A_13	Hồ Đăng Khôi	103	1	5		Hồ	
9	105	25TQ1D_20	Nguyễn Đăng Trọng Khôi	104	1	5		Trọng	
10	106	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi	105	1	6		Minh	
11	107	25TQ1C_12	Nguyễn Phan Trường Khôi	106	1	4		Trường	
12	108	25TQ1E_26	Vương Nhật Khôi	107	1	3		Ngô	
13	109	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương	108	1	2		Khương	
14	110	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên	109	1	7		Trung	
15	111	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên	110	1	5		Trung	
16	112	25TQ1C_14	Đoàn Tuấn Kiệt						Vàng
17	113	25TQ1E_27	Khưu Tuấn Kiệt	111	1	5		Kiệt	
18	114	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt	112	1	5		Anh	
19	115	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt	113	1	5		Ngô	
20	116	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt	114	1	2		Ngô	
21	117	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt	115	1	6		Anh	
22	118	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm	116	1	5		Lâm	
23	119	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lâm	117	1	4		Thân	
24	120	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê	118	1	3		Phê	
25	121	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân	119	1	3		Hoàng	
26	122	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc	120	1	3		Xuân	
27	123	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi	121	1	4		Tấn	
28	124	25TQ1D_27	Nguyễn Tấn Lợi	122	1	4		Tấn	
29	125	25TQ1F_18	Lê Huỳnh Long	123	1	00		Huỳnh	
30	126	25TQ1D_25	Vô Thành Long	124	1	6		Thành	
31	127	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân	125	1	7		Minh	
32	128	25TQ1C_17	Vô Thành Luân	126	1	6		Thành	
33	129	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận	127	1	4		Huỳnh	
34	130	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai	128	1	5,5		Thị	

35	131	25TQ1A_19	Chu Lê Trà	Mi	129	1	4		
36	132	25TQ1F_21	Nguyễn Duy	Minh	130	1	4		
37	133	25TQ1C_18	Trần Nhật	Minh	131	1	6,5		
38	134	25TQ1D_28	Trần Quang	Minh	132	1	3		
39	135	25TQ1C_19	Bùi Văn	Nam	133	1	4		
40	136	25TQ1F_22	Châu Thành	Nam	134	1	4,5		
41	137	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài	Nam	135	1	4,5		
42	138	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng	Nam	136	1	5		
43	139	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng	Nam	137	1	8,5		
44	140	25TQ1F_23	Trần Đức	Nam	138	1	3		
45	141	25TQ1A_22	Lê Trọng	Nghĩa	139	1	5		
46	142	25TQ1C_21	Nguyễn Thành	Nghĩa	140	1	5		

Tổng số: 46

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

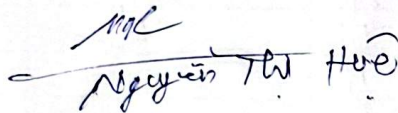
Số sinh viên có mặt: 45.

Số bài thi: 45.

Số sinh vắng mặt: 01.

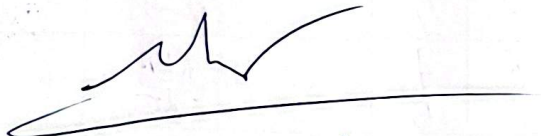
Số tờ giấy thi: 45

Giám thị 1



Duyệt

Trưởng khoa


Cao Minh Chuẩn

Giám thị 2


Hồ Ngọc Tường Vy
Thư ký khoa


Nguyễn Thị Ngọc Phương

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	143	25TQ1A_23	Nguyễn Minh Ngọc	111	1	2		Ngọc	
2	144	25TQ1C_23	Đào Nguyên	112	1	00		Đào	
3	145	25TQ1A_24	Nguyễn Đình Nguyên	113	1	01		Nguyễn Đình	
4	146	25TQ1D_29	Trần Tuấn Nguyễn	114	1	2,5		Trần Tuấn	
5	147	25TQ1B_31	Võ Đình Nguyễn	115	1	5		Võ Đình	
6	148	25TQ1C_25	Nguyễn Chí Nguyễn	116	1	2		Nguyễn Chí	
7	149	25TQ1C_26	Đoàn Thanh Nhã	117	1	4		Đoàn Thanh	
8	150	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân	118	1	2,5		Lê Chí	
9	151	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng Nhân	119	1	6,5		Lê Nguyễn Hoàng	
10	152	25TQ1C_27	Nguyễn Hoàng Nhân	120	1	4,5		Nguyễn Hoàng	
11	153	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện Nhân	121	1	4		Nguyễn Thiện	
12	154	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng Nhân	122	1	2		Võ Phạm Trọng	
13	155	25TQ1F_25	Huỳnh Bá Nhân	123	1	2		Huỳnh Bá	
14	156	25TQ1C_28	Nguyễn Song Pha	124	1	0,5		Nguyễn Song	
15	157	25TQ1F_26	Lâm Hữu Phát	125	1	0,5		Lâm Hữu	
16	158	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn Phát	126	1	2		Nguyễn Tấn	
17	159	25TQ1D_30	Phan Thành Phát	127	1	00		Phan Thành	
18	160	25TQ1D_31	Trương Đại Phát	128	1	6		Trương Đại	
19	161	25TQ1A_27	Lưu Chấn Phong	129	1	8		Lưu Chấn	
20	162	25TQ1A_28	Nguyễn Thế Phong	130	1	7		Nguyễn Thế	
21	163	25TQ1B_33	Trần Chí Phong	131	1	1,5		Trần Chí	
22	164	25TQ1C_29	Trần Đình Phong	132	1	3		Trần Đình	
23	165	25TQ1E_32	Dương Gia Phú	133	1	0,5		Dương Gia	
24	166	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia Phú	134	1	1,8		Hồ Huỳnh Gia	
25	167	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú	135	1	2		Trần Hồ Ngọc	
26	168	25TQ1C_32	Đồng Lưu Bảo Phúc	136	1	5,5		Đồng Lưu Bảo	
27	169	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc	137	1	00		Hồ Hoàng	
28	170	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc	138	1	00		La Trần Gia	
29	171	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc	139	1	3		Nguyễn Hoàng Giao	
30	172	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân	140	1	2,5		Lữ Minh	
31	173	25TQ1F_29	Nguyễn Cao Quân	141	1	3,5		Nguyễn Cao	
32	174	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân	142	1	3		Nguyễn Minh	

Tổng số: 32

Số sinh viên có mặt: 32.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 32

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phần điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	175	25TQ1F_30	Trần Minh Quân	173	1	6,5			
2	176	25TQ1C_34	Văn Việt Quân	174	1	3,5			
3	177	25TQ1D_34	Vô Minh Quân	175	1	4			
4	178	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang	176	1	3			
5	179	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang	177	1	4,5			
6	180	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý	178	1	5			
7	181	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý Quốc	179	1	5,5			
8	182	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý	180	1	4			
9	183	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền	181	1	4			
10	184	25TQ1C_35	Dương Bình Sang	182	1	4			
11	185	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang	183	1	5			
12	186	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang	184	1	2,5			
13	187	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn	185	1	4			
14	188	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn	186	1	4			
15	189	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài	187	1	4			
16	190	25TQ1B_39	Trần Phan Đức Tài	188	1	5			
17	191	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài	189	1	4			
18	192	25TQ1A_36	Trần Tiến Tài	190	1	5,5			
19	193	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài	191	1	5			
20	194	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm	192	1	0,1			
21	195	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc Tâm	193	1	5,5			
22	196	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân	194	1	2			
23	197	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc Tân	195	1	0,1			
24	198	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn	196	1	0,1			
25	199	25TQ1C_40	Nguyễn Gia Thái	197	1	4			
26	200	25TQ1B_43	Nguyễn Phong Thái	198	1	2			
27	201	25TQ1A_38	Phạm Đình Thái	199	1	5			
28	202	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái	200	1	3,5			
29	203	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc Thái	201	1	4			
30	204	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng	202	1	0,1			
31	205	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng	203	1	2,5			
32	206	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh	204	1	5			
33	207	25TQ1B_41	Nguyễn Chí Thanh	205	1	4,5			
34	208	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh	206	0	0,0			

35	209	25TQ1E_36	Phạm Nhật	Thanh	207	1	6		<i>the</i>
36	210	25TQ1F_33	Đỗ Đạt	Thành	208	1	5,5		<i>Đ</i>
37	211	25TQ1D_40	Đỗ Tấn	Thành	209	1	00		<i>thit</i>
38	212	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang	Thảo	210	1	2		<i>Đ</i>
39	213	25TQ1C_42	Trần Thiện	Thế	211	1	4,5		<i>Đ</i>
40	214	25TQ1E_38	Nguyễn Nhất	Thiên	212	1	4,5		<i>Đ</i>
41	215	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước	Thiên	213	1	6,5		<i>Đ</i>
42	216	25TQ1C_44	Ksor	Thing	214	1	2		<i>Đ</i>
43	217	25TQ1C_45	Huỳnh Công	Thịnh	215	1	5		<i>Đ</i>
44	218	25TQ1A_41	Lê Duy	Thịnh	216	1	4,5		<i>Đ</i>
45	219	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ	Thịnh	217	1	3		<i>Đ</i>
46	220	25TQ1F_35	Đặng Huỳnh Anh	Thư	218	1	7,5		<i>Đ</i>

Tổng số: 46

Số sinh viên có mặt: 46

Số sinh vắng mặt: 00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: 41

Số tờ giấy thi: 46

Giám thị 1

Đan Thị Lương

Đan Thị Lương
Duyệt

Trưởng khoa

Cao Minh Thuận

Cao Minh Thuận

Giám thị 2

Nguyễn Thị Hoàng Oanh
Thư ký khoa

Nguyễn Thị Ngọc Phượng

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Phân điện trong NMD và TBA**

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng C05

Ngày thi : 30/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	221	25TQ1F_36	Đỗ Duy Thúc	219	1	1,8			
2	222	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài Tín	220	1	3,5			
3	223	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính	221	1	2,5			
4	224	25TQ1C_48	Đặng Xuân Toại	222	1	1,5			
5	225	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn	223	1	2			
6	226	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí	224	1	1,5			
7	227	25TQ1F_37	Lê Phát Triền	225	1	0,8			
8	228	25TQ1F_38	Hà Công Trọng	226	1	2,5			
9	229	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng	227	1	0,5			
10	230	25TQ1C_49	Võ Thành Trọng	228	1	2,5			
11	231	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung	229	1	00			
12	232	25TQ1A_47	Đỗ Quang Trường	230	1	0,5			
13	233	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường	231	1	1,5			
14	234	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường	232	1	00			
15	235	25TQ1B_49	Nguyễn Nhật Trường	233	1	00			
16	236	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhật Trường	234	1	2,5			
17	237	25TQ1B_51	Nguyễn Anh Tú	235	1	2,5			
18	238	25TQ1C_50	Đào Tuấn	236	1	1,5			
19	239	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	237	1	8,5			
20	240	25TQ1D_44	Trần Ngọc Văn	238	1	00			
21	241	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên Vạn	239	1	3,5			
22	242	25TQ1E_39	Dương Gia Vĩ	240	1	00			
23	243	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn Vĩ	241	1	3,3			
24	244	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc Việt	242	1	1,5			
25	245	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh Vinh	243	1	4			
26	246	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc Vinh	244	1	0,1			
27	247	25TQ1D_45	Phan Thái Vinh	245	1	2			
28	248	25TQ1F_40	Võ Quang Vinh	246	1	3,8			
29	249	25TQ1F_42	Lâm Hoàng Vũ	247	1	4,5			
30	250	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh Vũ	248	1	6			
31	251	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang Vỹ	249	1	4,3			
32	252	25TQ1A_53	Quách Bảo Xuyên	250	1	1,3			
33	253	25TQ1B_54	Võ Tư Ý	251	1	2,5			

Tổng số: 33

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026